

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG QUỐC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG QUỐC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG QUOC INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG QUOC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108445389

3. Ngày thành lập: 25/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 522 đường Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01632.215.9999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản; - Quản lý vận hành nhà chung cư; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;	6820
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá;	4933
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật Xây dựng năm 2014); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 151 Luật Xây dựng năm 2014); - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 152 Luật Xây dựng năm 2014); - Khảo sát xây dựng (Điều 153 Luật Xây dựng năm 2014); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014); - Giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng (Điều 155 Luật Xây dựng năm 2014); - Lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. (Điểm b, khoản 2, điều 6 Luật Đấu thầu năm 2013)	7110
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà nước; - Thương mại điện tử (Hoạt động theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về thương mại điện tử)	8299
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. Dịch vụ logistics (không bao gồm dịch vụ vận tải hàng không và dịch vụ bưu chính) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn.	4663
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách	4931
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
31.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục - Tư vấn du học;	8560
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Phá dỡ	4311
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư - đô thị - công nghiệp.	4299(Chính)

49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH TIẾN DŨNG	Số 35 ngõ 40 phố Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	30,000	013403431	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	30,000		
2	ĐINH TUẤN ANH	Số 78 đường Đặng Văn Ngữ, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	15,000	063043088	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	15,000		
3	NGUYỄN VĂN MINH	Số 23, ngõ 178 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	010431569	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		
4	PHẠM NGỌC SƠN	Thôn Tân Hưng, Xã Thanh Tân, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	035090002900	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		
5	TRẦN THẮNG	Số 11 ngách 460/30 đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	15,000	015070000033	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013403431

Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35 ngõ 40 phố Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1520, CT6A, Chung cư và thương mại Bemes, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội